

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 51A/2017/TLST/HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2017 giữa:

* Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Huyền T** - Sinh năm: 1988

Địa chỉ: K57/24 đường Q, quận H, thành phố Đà Nẵng.

* Bị đơn: Ông **Bùi Phước T** - Sinh năm: 1988

Địa chỉ: 22 đường V, quận H, thành phố Đà Nẵng.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa :

* Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Huyền T** - Sinh năm: 1988

Địa chỉ: K57/24 đường Q, quận H, thành phố Đà Nẵng.

* Bị đơn: Ông **Bùi Phước T** - Sinh năm: 1988

Địa chỉ: 22 đường V, quận H, thành phố Đà Nẵng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về quan hệ hôn nhân:** bà Nguyễn Thị Huyền T và ông Bùi Phước T đồng ý thuận tình ly hôn.

* **Về quan hệ con chung:** bà Nguyễn Thị Huyền Trang và ông Bùi Phước Trung xác định vợ, chồng có 02 con chung tên: **Bùi Đào Phương A** - Sinh ngày: 17/9/2012; **Bùi Đào Anh T** - Sinh ngày: 23/6/2015.

Ly hôn, bà Nguyễn Thị Huyền T và ông Bùi Phước T thoả thuận việc nuôi dưỡng con chung như sau: bà Nguyễn Thị Huyền T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Bùi Đào Phương A, Bùi Đào Anh T. Ông Bùi Phước Trung có nghĩa vụ cấp dưỡng mỗi tháng 3.000.000đ (Ba triệu đồng) cho hai con chung cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Ngày thực hiện cấp dưỡng vào ngày 23 hàng tháng. Thời gian bắt đầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng ngày 23/5/2017.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành không thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

Các bên vẫn có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

* **Về tài sản chung, nợ chung:** bà Nguyễn Thị Huyền T và ông Bùi Phước T xác định không có.

* **Về án phí Hôn nhân gia đình:** 150.000 đồng, bà Nguyễn Thị Huyền T tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 5833 ngày 15/3/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Huyền T số tiền 150.000 đồng đã nộp.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con: ông Bùi Phước T phải chịu là 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Hải Châu;
- UBND phường Thuận Phước;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

PHAN THỊ HUỆ